

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2022/HS-ST**

Ngày 31-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Hội

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Bá T**, sinh năm 1984, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 7, xã R, huyện M, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đặng Bá Th (đã chết) và con bà Hồ Thị K, sinh năm 1945; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 15/02/2022; đang tại ngoại – Có mặt.

2. **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1968, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 7, xã R, huyện M, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); có vợ là Trần Thị H1, sinh năm 1968 và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 15/02/2022; đang tại ngoại – Có mặt.

3. **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1979, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 11, xã R, huyện M, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình M (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1983 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 15/02/2022; đang tại ngoại – Có mặt.

4. **Trần Hồng V**, sinh năm 1967, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 11, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Đăng M (đã chết) con bà Ngô Thị B, sinh năm 1944; có vợ là Trương Thị T3, sinh năm 1963 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 15/02/2022; đang tại ngoại – Có mặt.

5. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1966, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 11, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn L, sinh năm 1924 và bà Trương Thị B1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B2, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 15/02/2022; đang tại ngoại – Có mặt.

6. **Phạm Bá N**, sinh năm 1973, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 7, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Viết U, sinh năm 1940 và bà Trần Thị N, sinh năm 1941; có vợ là Lê Thị T4, sinh năm 1975 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 15/02/2022; đang tại ngoại – Có mặt.

7. **Lại Văn H**, sinh năm 1988, tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Thôn 11, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Lại Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Lê Thị N2, sinh năm 1957; có vợ là Trần Thị Q, sinh năm 1992 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 15/02/2022; đang tại ngoại – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986 mặt; nơi cư trú: Thôn 7, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông – có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 08/02/2022, Nguyễn Ngọc A (sinh năm 1968), Phạm Bá N (sinh năm 1973), Nguyễn Văn B (sinh năm 1966), Trần Hồng V (sinh năm 1967), Lại Văn H (sinh năm 1988), Nguyễn Xuân L (sinh năm 1979), cùng trú tại xã R, đến nhà Đặng Bá T (sinh năm 1984) tại thôn 7, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông để uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V và Nguyễn Xuân L rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh bài “liêng”. Đặng Bá T đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ, trải chiếu tại phòng bếp rồi trải 01 tấm chăn lên trên chiếu để làm chỗ đánh bài.

Hình thức đánh bạc như sau: các con bạc sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, người làm cái chia cho mỗi người chơi 3 lá bài và tính điểm để quyết định thắng thua. Khi người làm cái chia bài, các con bạc đặt cược số tiền ban đầu của

mỗi người (gọi là tiền đường) quy định trong mỗi ván bài là 20.000 đồng. Sau khi chia bài, người làm cái sẽ “tổ” đầu tiên bằng việc đặt cược số tiền quy định thấp nhất là 20.000 đồng và không giới hạn số tiền cao nhất. Người chơi tiếp theo sẽ lựa chọn “theo”, “tổ” hoặc “úp bài”. Trong đó: “úp bài” là người chơi thấy bài của mình không có khả năng chiến thắng nên bỏ cuộc; “theo” là người chơi đặt một số tiền bằng số tiền người chơi ở cửa trước đã đặt cược để tiếp tục chơi; “Tổ” là đặt cược số tiền lớn hơn của người chơi ở cửa trước, đây là một cách “thách đấu” người sau có tiếp tục theo cược hay không. Sau khi trải qua tối đa 3 vòng cược, người chơi nào còn “theo” sẽ lật bài để quyết định thắng thua dựa vào điểm của các quân bài. Người thắng cược thắng được toàn bộ số tiền của những người thua đặt cược. Người thua sẽ mất hết số tiền đã đặt cược tính đến thời điểm úp bài hoặc lật bài. Cách tính điểm từ thấp đến cao là “tính điểm”, “ảnh”, “liêng” và cao nhất là “sáp”. Trong đó:

Thứ tự các lá bài được quy ước điểm từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A;

“Sáp” là bộ gồm ba quân bài giống nhau, người nào có “sáp” cao hơn sẽ là người thắng cược;

“Liêng” là bộ ba quân bài liên tiếp nhau, trong đó bộ liêng gồm các quân bài “Q, K, A” là lớn nhất và bộ thấp nhất là “A, 2, 3”. Khi hai người chơi đều có liêng giống nhau, thì người chơi so sánh chất của quân bài cao nhất để quyết định thắng thua trong đó chất từ thấp đến cao theo thứ tự là bích, chuồn, rô và cơ.

“Ảnh” là khi cả ba quân bài của người chơi có 02 lá J và 01 lá Q hoặc 02 lá Q và 01 lá K và ngược lại nhưng không phải là “sáp” và “liêng”. Khi có hơn một người chơi có “ảnh” trong một ván bài thì so sánh chất của các quân bài (ai nhiều quân bài chất cao sẽ thắng), nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài (ai có nhiều quân bài điểm cao sẽ thắng).

“Điểm” là khi bài của người chơi không tạo được “sáp”, “liêng”, “ảnh” thì tiến hành tính điểm bằng cách lấy tổng điểm của ba quân bài cộng lại rồi lấy con số ở hàng đơn vị của tổng điểm (từ cao xuống thấp là 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0) so sánh để quyết định thắng thua. Điểm của từng quân bài được quy ước đối với các quân bài số (2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) thì điểm bằng chính con số tương ứng, quân “A” tính là 1 điểm, các quân bài “10, J, Q, K” được tính 0 điểm. Trong một ván bài, nếu có nhiều hơn một người có bài cùng điểm số thì so sánh chất của các quân bài cao nhất để quyết định thắng thua. Hoặc so sánh chất của quân bài thấp hơn nếu chất của quân bài lớn hơn như nhau.

Sau khi thống nhất hình thức đánh bạc, Đặng Bá T sử dụng 1.150.000 đồng, Nguyễn Xuân L sử dụng 700.000 đồng, Nguyễn Văn B sử dụng 600.000 đồng, Nguyễn Ngọc A sử dụng 1.480.000 đồng, Trần Hồng V sử dụng 2.020.000 đồng, Phạm Bá N sử dụng 1.420.000 đồng để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, do hết tiền nên Nguyễn Ngọc A mượn của Lại Văn H 500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc.

Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V, Nguyễn Xuân L đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 5.930.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu cói kích thước 1,8m x 2m; 01

chăn vải kích thước 1,5m x 2m; thu giữ trong người Phạm Bá N 920.000 đồng (mục đích để đánh bạc), thu giữ trong người Trần Hồng V 1.020.000 đồng (mục đích để đánh bạc).

Cáo trạng số 20/CTr-VKS, ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố các bị cáo Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V, Nguyễn Xuân L, Lại Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V, Nguyễn Xuân L, Lại Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V, Nguyễn Xuân L, Lại Văn H mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 7.870.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu cói kích thước 1,8m x 2m; 01 chăn vải kích thước 1,5m x 2m do không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công

khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 08/02/2022, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V, Lại Văn H, Nguyễn Xuân L đến nhà Đặng Bá T thuộc thôn 7, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông để uống rượu. Sau khi uống rượu xong, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V và Nguyễn Xuân L cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh bài “liêng”. Đặng Bá T đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ, trải chiếu tại phòng bếp rồi trải 01 tấm chăn lên trên chiếu để làm chỗ đánh bài. Các bị cáo Đặng Bá T rủ Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V và Nguyễn Xuân L cùng đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.930.000 đồng và tang vật gồm 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu cói kích thước 1,8m x 2m; 01 chăn vải kích thước 1,5m x 2m; thu giữ trong người Phạm Bá N số tiền 920.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thu giữ trong người Trần Hồng V số tiền 1.020.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể như sau: bị cáo Đặng Bá T sử dụng số tiền 1.150.000 đồng, bị cáo Nguyễn Xuân L sử dụng số tiền 700.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng số tiền 600.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc A sử dụng số tiền 1.480.000 đồng, bị cáo Trần Hồng V sử dụng số tiền 2.020.000 đồng, bị cáo Phạm Bá N sử dụng 1.420.000 đồng để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, do hết tiền nên Nguyễn Ngọc A mượn của Lại Văn H 500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc.

Như vậy, với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc (bao gồm tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc và trên người các bị cáo Phạm Bá N và Trần Hồng V), đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V, Nguyễn Xuân L, Lại Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng như tình hình chung trong xã hội. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Trong vụ án có 07 bị cáo, nên cần phân hóa vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đặng Bá T sử dụng nhà của mình để làm nơi đánh bạc và là người chuẩn bị công cụ, phương tiện đánh bạc, cùng tham gia đánh bạc. Bị cáo Trần Hồng V sử dụng số tiền 2.020.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc A sử dụng số tiền 1.980.000 đồng, các bị cáo là người sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc, nên cần xử phạt 03 bị cáo mức hình phạt nặng nhất.

Đối với các bị cáo Phạm Bá N sử dụng số tiền 1.420.000 đồng, bị cáo Nguyễn Xuân L sử dụng số tiền 700.000 đồng và Nguyễn Văn B sử dụng số tiền 600.000 đồng. Bị cáo Lại Văn H không tham gia đánh bạc nhưng đã cho bị cáo Nguyễn Ngọc A mượn số tiền 500.000 đồng mặc dù biết mục đích bị cáo Nguyễn Ngọc A mượn để đánh bạc nên hành vi của bị cáo đã giúp sức về mặt vật chất cho bị cáo Nguyễn Ngọc A, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấp hơn so với các bị cáo Đặng Bá T, bị cáo Trần Hồng V, bị cáo Nguyễn Ngọc A, do đó có căn cứ để xử phạt 04 bị cáo mức hình phạt thấp hơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

[8]. Đối với hành vi sử dụng chỗ ở của mình để chứa bạc của bị cáo Đặng Bá T, Hội đồng xét xử xác định do việc đánh bạc là tự phát, chỉ có 01 chiếu bạc, có dưới 10 người tham gia đánh bạc nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự bị cáo T về hành vi “gá bạc” hay “tổ chức đánh bạc”.

Đối với bà Nguyễn Thị H1, Hội đồng xét xử xét thấy, khi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bà H1 không biết nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Về xử lý vật chứng:

9.1. Đối với số tiền 7.870.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó số tiền 5.930.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 920.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Phạm Bá N, số tiền 1.020.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trần Hồng V) cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

9.2. Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu cói kích thước 1,8m x 2m; 01 chăn vải kích thước 1,5m x 2m là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V, Nguyễn Xuân L, Lại Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V, Nguyễn Xuân L, Lại Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo Đặng Bá T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Hồng V 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Xử phạt bị cáo Phạm Bá N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.7. Xử phạt bị cáo Lại Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V, Nguyễn Xuân L, Lại Văn H cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát,

giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 7.870.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó số tiền 5.930.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 920.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Phạm Bá N, số tiền 1.020.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trần Hồng V).

2.2. Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu cói kích thước 1,8m x 2m; 01 chăn vải kích thước 1,5m x 2m.

(Toàn bộ vật chứng bị thu nộp ngân sách Nhà nước và tiêu hủy có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M và Ủy nhiệm chi lập ngày 12/5/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện M).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc A, Phạm Bá N, Nguyễn Văn B, Trần Hồng V, Nguyễn Xuân L, Lại Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện M;
- Cơ quan THAHS-CA huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Hội

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Phạm Văn Cảnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Cảnh

